

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGD-ST
Ngày: 29/12/2021
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Vũ Ngọc Nam.
2. Bà Hoàng Thị Tường Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Tòa án nhân thị xã L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H – sinh năm: 1992;

- Bị đơn: Ông Bùi Văn L – sinh năm: 1984;

Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Bùi Văn L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông L thường xuyên ghen tuông vô cớ. Dù cố gắng hòa giải để sống chung với nhau nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm ngày càng rạn nứt. Nay tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Văn L.

- Về con chung: Chưa có con chung.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Văn L vắng mặt, lời trình bày của ông L tại phiên hòa giải ngày 24/6/2021:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, sống chung, năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà H là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn. Việc ông L ghen tuông vô cơ như lời bà H trình bày là đúng nhưng ông L đã xin lỗi vợ nhưng vợ không đồng ý. Nay ông L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông L còn rất thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Ông L yêu cầu Tòa án cho chúng tôi 01 tháng để có thời gian hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng.

- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu xin ly hôn của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Văn L đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông L cư trú tại thôn Hiệp Phú, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo điểm a khoản 01 Điều 35; khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phía ông L từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử ông L nhiều lần đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo về việc mở phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L không hợp tác, không đến Tòa án. Như vậy, ông L đã tự khước từ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227; khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị H và ông Bùi Văn L đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 30/10/2012. Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà H, ông L không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian cũng như cố gắng để hòa giải cho bà H và ông L nhưng bản thân ông L chỉ tham dự một buổi hòa giải duy nhất và đề nghị Tòa án cho ông và bà H một tháng để hòa giải, hết thời gian một tháng Tòa án mời thì ông L không lên Tòa án để tham gia phiên hòa giải, điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của ông L và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L là hoàn toàn chính đáng nên được chấp nhận.

- Về con chung: Ông bà chưa có con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điểm a khoản 01 Điều 35; Khoản 01 Điều 39; Điều 147, Điểm b khoản 02 Điều 227; Khoản 03 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn ông Bùi Văn L.

- Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004629 ngày 15/6/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L thu. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bà Lê Thị H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2021). Quyền kháng cáo của ông Bùi Văn L là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THA dân sự thị xã L;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Biện Việt Hùng